

Số: 305/2023/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 370/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Hồng Q, sinh năm: 1970;

Bị đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1971;

Đều có địa chỉ: Tổ 20, khu Lang Đài, phường B, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Hồng Q, sinh năm: 1970;

Và Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1971;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vũ Hồng Q và chị Phạm Thị M xác định vợ chồng có 02 (Hai) con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/4/2000 và Vũ Lâm G, sinh ngày 14/9/2003. Do các con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động tự túc được nên Tòa không xem xét đến.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Ghi nhận sự thoả thuận của Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M theo Bản thoả thuận phân chia tài sản chung ngày 25/10/2023:

Về tài sản chung: Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M có khối tài sản chung gồm: 01 nhà trên diện tích đất 136,2 m² (toàn bộ là đất ở) thuộc thửa đất số 501, tờ bản đồ số 16 ở phố Lang Đài, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, GCNQSD đất số BL 780431 đứng tên Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 21/01/2013 có giá trị là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

Về quyền sở hữu tài sản chung: Anh Vũ Hồng Q được toàn quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ khối tài sản chung của Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M là: 01 nhà trên diện tích đất 136,2 m² (toàn bộ là đất ở) thuộc thửa đất số 501, tờ bản đồ số 16 ở phố Lang Đài, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, GCNQSD đất số BL 780431 đứng tên Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 21/01/2013.

Về thanh toán chênh lệch tài sản: Anh Vũ Hồng Q có trách nhiệm thanh toán 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản cho Chị Phạm Thị M vào ngày 08/11/2023. Xác nhận Chị Phạm Thị M đã nhận đủ số tiền 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản theo Biên bản ngày 06/11/2023.

Anh Vũ Hồng Q không còn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Chị Phạm Thị M hoặc bất kỳ ai về chênh lệch tài sản chung của Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M.

Về nghĩa vụ giao GCNQSD đất: Chị Phạm Thị M có nghĩa vụ giao cho Anh Vũ Hồng Q 01 (Một) bản gốc GCNQSD đất số BL 780431 đứng tên Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 21/01/2013 đối với diện tích 136,2 m² (toàn bộ là đất ở) thuộc thửa đất số 501, tờ bản đồ số 16 ở phố Lang Đài, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ vào ngày 08/11/2023. Xác nhận Anh Vũ Hồng Q đã nhận 01 (Một) bản gốc GCNQSD đất số BL 780431 đứng tên Anh Vũ Hồng Q và Chị Phạm Thị M do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 21/01/2013 đối với diện tích 136,2 m² (toàn bộ là đất ở) thuộc thửa đất số 501, tờ bản đồ số 16 ở phố Lang Đài, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Biên bản ngày 06/11/2023.

Về án phí: Anh Vũ Hồng Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004333 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả anh Q 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí theo quy định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Bạch Hạc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Hoa